

Bản án số: 285/2024/HSST
Ngày: 27/12/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN C - THÀNH PHỐ H

- Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trần Anh Quang**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Trần Trọng Dữu**

Bà **Đặng Thị Kim Thoa**

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông **Hà Hùng Cường** – Thư ký Tòa án nhân dân quận C - thành phố H.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận C - thành phố H tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Thanh Huyền - Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 27 tháng 12 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận C, thành phố H, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 285/2024/HSST ngày 11 tháng 12 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 281/2024/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 12 năm 2024, đối với bị cáo:

Trần Trung K, sinh năm 1999 tại N; Giới tính: Nam; Nơi đăng ký thường trú: thôn Khánh Thượng, xã Nam Thái, huyện Nam Trực, tỉnh N; Nơi ở trước khi bị bắt: Lang thang không cố định; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Trần Văn A; Con bà: Vũ Thị Đ; Vợ con: Chưa có; Danh chỉ bản số 438 do Công an quận C lập ngày 26/09/2024; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Chưa; Bị cáo bị bắt quả tang ngày 16/09/2024; Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1 – Công an Thành phố H; Có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Chị Phạm Trâm A, sinh ngày 22/7/2006; Nơi thường trú: TDP Hùng Thắng, thị trấn Tiền Hải, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình; Nơi ở hiện tại: thôn Ngọa Long, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố H; Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Trung K không có việc làm ổn định, cần tiền chi tiêu cá nhân nên nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản của người khác đem bán lấy tiền trả nợ. Khoảng 03

giờ 30 phút ngày 16 tháng 9 năm 2024, K điều khiển xe máy Honda Wave BKS: 19E1-441.19 đi trên phố Doãn Kế Thiện, thấy cửa hàng Tạp hóa Tự Chọn 2 tại số 2 ngõ 105 Doãn Kế Thiện, Mai Dịch, C, H vẫn đang mở cửa, bên trong quầy thu ngân có chị Phạm Trâm A (sinh năm: 2006, HKTT: TDP Hùng Thắng, thị trấn Tiền Hải, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình) đang bán hàng. K nảy sinh ý định vào mượn điện thoại rồi lợi dụng lúc chị Trâm A không để ý sẽ chạy ra xe máy phóng xe bỏ chạy để chiếm đoạt điện thoại. K dựng xe máy trước cửa hàng, cầm sẵn chìa khóa xe trên ổ khóa điện rồi đi vào trong cửa hàng, hỏi mượn điện thoại của chị Trâm A để gọi cho bạn. Chị Trâm Anh mở mặt khẩu và đưa chiếc điện thoại Iphone 13 Promax màu vàng của mình cho K mượn. K bấm gọi số 0987629931 là số sim của K đã được tháo ra nên không liên lạc được. Khi đó, chị Trâm Anh đứng ngay cạnh K để chờ lấy điện thoại nên K đã trả điện thoại cho chị Trâm Anh rồi lấy xe đi lòng vòng trong ngõ 105 Doãn Kế Thiện. Đến khoảng 04 giờ 05 phút cùng ngày, K quay lại dựng xe máy trước cửa hàng, cầm sẵn chìa khóa xe trên ổ khóa điện rồi đi vào trong cửa hàng tạp hóa hỏi mua một chai nước khoáng. K trả 10.000 đồng tiền nước cho chị Trâm A và lại hỏi mượn điện thoại để gọi cho bạn. Chị Trâm A đồng ý, mở mặt khẩu máy và đưa điện thoại cho K mượn. K dùng điện thoại của chị Trâm Anh đăng nhập tài khoản “Nguyễn Thắng” của K rồi giả vờ bấm gọi qua facebook. Lần này, chị Trâm A ngồi trong quầy thu ngân. K thấy chị Trâm A đang soi gương, không để ý nên cầm điện thoại của chị Trâm A ở tay trái chạy thẳng ra xe mô tô của mình, nổ máy, phóng đi. Ngay lúc này, chị Trâm A chạy đuổi theo xe mô tô của K kéo lại nhưng K vẫn tăng ga bỏ đi. Chị Trâm A chạy đuổi theo phía sau khoảng 20m đến đầu ngõ 15 Doãn Kế Thiện thì xe của K bị đổ, chị Trâm A và K ngã xuống đường. Hai bên giằng co làm rơi điện thoại xuống đường, chị Trâm Anh nhặt lại điện thoại, hô hoán người đi đường bắt giữ K. Sau đó, K và tang vật đã bị đưa về trụ sở Công an phường Mai Dịch để làm việc.

Cơ quan điều tra đã tạm giữ của Trần Trung K: 01 xe máy Honda Wave BKS: 19E1-441.19; tạm giữ của chị Phạm Trâm Anh: 01 chiếc điện thoại Iphone 13 Promax màu vàng.

Kết luận định giá tài sản số 312/KL-HĐĐGTS ngày 16/9/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự quận C kết luận: 01 điện thoại Iphone 13 Promax, loại 128GB màu vàng đã qua sử dụng có giá 13.420.000 đồng; 01 sim mạng Viettel, số 0866776002 đã qua sử dụng: không đủ cơ sở và căn cứ định giá.

Kết quả kiểm tra camera tại số 2 ngõ 105 Doãn Kế Thiện, Mai Dịch, C, H, phát hiện: Vào hồi 04 giờ 05 phút ngày 16/9/2024 chị Trâm A mặc áo phông trắng đưa 01 chiếc điện thoại cho K mặc áo khoác màu xanh cam để sử dụng. Đến 04 giờ 10 phút cùng ngày, K cầm chiếc điện thoại chạy ra xe máy Honda Wave màu xanh dựng ở cửa hàng rồi phóng đi, chị Trâm A có bám vào phía sau xe.

Tại biên bản xem xét dấu vết trên thân thể của Trần Trung K thể hiện K có 01 vết xước da ở dưới mi mắt bên phải và 01 vết xước da vùng cách mắt bên phải 1cm. Đây là thương tích của K sau khi giằng co với chị Trâm A và ngã ra đường. Do thương tích không đáng kể nên K từ chối giám định thương tích và không có yêu cầu đề nghị gì đối với chị Trâm A.

Tại Cơ quan điều tra, Trần Trung K khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên. Lời khai của Trần Trung K, phù hợp với kết quả kiểm tra camera, kết luận định giá tài sản, lời khai của bị hại và các tài liệu, chứng cứ khác có hồ sơ vụ án.

Đối với chiếc điện thoại di động Iphone 13 Promax 128GB, màu vàng là tài sản của chị Phạm Trâm Anh. Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại chiếc điện thoại trên cho chị Phạm Trâm A. Chị Trâm A đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu, đề nghị gì về dân sự.

Đối với chiếc xe máy Honda Wave BKS: 19E1-441.19, quá trình điều tra xác định là tài sản của anh Phạm Văn H (SN: 1982; HKTT: tổ 9, phường M, quận N, thành phố H) cho Trần Trung K thuê. Anh Hưng không biết việc K thuê xe để đi cướp giật tài sản. Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại chiếc xe máy trên cho anh Hưng. Anh H đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu đề nghị gì về dân sự.

Tại bản cáo trạng số 276/CT-VKSCG ngày 29/11/2024 của Viện kiểm sát nhân dân quận C đã truy tố bị cáo Trần Trung K về tội Cướp giật tài sản theo điểm d khoản 2 Điều 171 BLHS.

Tại phiên tòa hôm nay đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận C giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị HĐXX áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS, xử phạt bị cáo Trần Trung K từ 42 tháng đến 45 tháng tù. Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo.

Về dân sự: bị hại đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì về dân sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Trần Trung K khai nhận như đã khai tại cơ quan điều tra. Bị cáo thừa nhận bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận C truy tố bị cáo là hoàn toàn đúng hành vi mà bị cáo đã thực hiện. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo nhận thức, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét hoàn cảnh để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận C, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận C, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh và điều luật áp dụng: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với những lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người liên quan, vật chứng đã thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Đồng thời, căn cứ vào Kết luận định giá tài sản số 312/KL-HĐĐGTS ngày 16/9/2024 của

Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự quận C. Đủ cơ sở kết luận: khoảng 04h05 ngày 16/9/2024, Trần Trung K đã có hành vi chiếm đoạt 01 chiếc điện thoại Iphone 13 Promax của chị Phạm Trâm A rồi nhanh chóng tẩu thoát, trị giá tài sản bị cáo chiếm đoạt là 13.420.000 đồng. Xét hành vi lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu, bị cáo đã chiếm đoạt tài sản của bị hại rồi điều khiển xe máy nhanh chóng bỏ chạy, quá trình bỏ chạy bị hại đuổi theo và kéo kéo xe máy của bị cáo đồ khiến cả hai đều ngã ra đường, theo quy định pháp luật hành vi này được xác định là “dùng thủ đoạn nguy hiểm”. Vì vậy, hành vi phạm tội nêu trên của bị cáo Trần Trung K đã đủ yếu tố cấu thành tội Cướp giật tài sản theo điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[3] Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội: Xét hành vi của bị cáo là nguy hiểm đối với xã hội bởi lẽ đã xâm phạm đến tài sản thuộc sở hữu hợp pháp của người khác được pháp luật và Nhà nước bảo vệ, gây mất trật tự trị an trên địa bàn trong thành phố, gây tâm lý hoang mang trong quần chúng nhân dân. Bị cáo thực hiện hành vi cướp giật tài sản có sự chuẩn bị trước, thực hiện vào thời điểm đêm tối, địa điểm vắng người, sau đó dùng thủ đoạn gian dối, tìm sơ hở của người bị hại để thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của bị hại và nhanh chóng tẩu thoát. Vì vậy, cần phải xử lý bằng pháp luật hình sự, phải xử lý thật nghiêm khắc bắt bị cáo phải cách ly ra khỏi xã hội một thời gian nhất định để giáo dục ý thức chấp hành pháp luật và phòng ngừa chung.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo khai báo thành khẩn, có thái độ ăn năn hối cải nên cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015.

[5] Về hình phạt bổ sung: xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, do vậy không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo được quy định tại khoản 5 Điều 171 Bộ luật hình sự.

[6] Về trách nhiệm dân sự: bị hại đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì về dân sự nên không xét.

[7] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: bị cáo **Trần Trung K** phạm tội “**Cướp giật tài sản**”.

Căn cứ vào: điểm d khoản 2 Điều 171; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; Bộ luật hình sự năm 2015 (Được sửa đổi bổ sung năm 2017);

- Khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333, Điều 337 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử phạt: Trần Trung K 39 (ba mươi chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 16/09/2024.

Về án phí và quyền kháng cáo:

Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án./.

Nơi nhận:

- TAND thành phố H;
- VKSND thành phố H;
- VKSND quận C;
- Công an quận C;
- Chi cục THADS quận C;
- Bị cáo; bị hại;
- Lưu HSVA, VPTA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Trần Anh Quang

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN C
THÀNH PHỐ H**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi giờ phút, ngày 27 tháng 12 năm 2024.

Tại: trụ sở Tòa án nhân dân thành phố H

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trần Anh Quang**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Trần Trọng Dữu**

Bà **Đặng Thị Kim Thoa**

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 285/2024/HSST ngày 11 tháng 12 năm 2024, đối với bị cáo:

Trần Trung K, sinh năm 1999 tại N.

Căn cứ Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

1. Tuyên bố: bị cáo **Trần Trung K** phạm tội “**Cướp giật tài sản**”.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

2. Căn cứ vào: điểm d khoản 2 Điều 171; Điều 38; Điều 47; điểm s khoản 1 Điều 51; Bộ luật hình sự năm 2015 (Được sửa đổi bổ sung năm 2017);

- Khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333, Điều 337 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

3. Xử phạt: **Trần Trung K** (.....) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 16/09/2024.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

4. Về án phí và quyền kháng cáo:

Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án./.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

5. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận C, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận C, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng

hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

* Áp dụng điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự: Quyết định tạm giam bị cáo Trần Trung K 45 ngày kể từ ngày tuyên án 27/12/2024.

Nghị án kết thúc vào hồi giờ phút, ngày 27 tháng 12 năm 2024.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Anh Quang